

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

Số: 1355/QĐ-TLĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ GIAO DỰ TOÁN
TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2021**

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;
- Căn cứ Nghị quyết số 07b/NQ-TLĐ ngày 21/01/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới;
- Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ của Tổng Liên đoàn ngày 19/12/2016 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu và phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính và các quy định có liên quan khác;
- Theo đề nghị của Ban Tài chính Tổng Liên đoàn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thực hiện trong năm tài chính 2021.

Điều 3. Các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn; các cấp Công đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Văn thư, Ban Tài chính TLĐ.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Văn Anh

QUY ĐỊNH

NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ GIAO DỰ TOÁN TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1355/QĐ-TLĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

I. Nguyên tắc chung để xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2021

1. Căn cứ

- Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;
- Nghị quyết số 07b/NQ-TLĐ ngày 21/1/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới;
- Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu và phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính;
- Quy chế phối hợp số 3601/QCPH-TLĐ-BHXH ngày 20/9/2016 giữa Tổng Liên đoàn và Bảo hiểm Xã hội về việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu trong việc khởi kiện ra tòa đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;
- Hướng dẫn số 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu KPCĐ khu vực SXKD qua tài khoản của Công đoàn mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam;
- Hướng dẫn số 09/HD-TLĐ ngày 10/9/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;
- Công văn số 245/TLĐ ngày 18/3/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19;
- Công văn số 808/TLĐ ngày 06/8/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc bổ sung đối tượng không phải đóng đoàn phí công đoàn;
- Quyết định 887/TLĐ ngày 02/7/2015 của Tổng Liên đoàn về việc ban hành quy định về kinh phí chỉ đạo phối hợp;

- Căn cứ kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại thông báo Kết luận kiểm toán số 170/TB-KTNN ngày 29/7/2020; của Thanh tra Bộ Tài chính tại Kết luận Thanh tra số 666/KL-TTr ngày 22/7/2019.

- Căn cứ tình hình thực tế về công tác quản lý tài chính tài sản công đoàn.

2. Nguyên tắc chung

- Kinh phí công đoàn 2% được tính trên tổng mức tiền lương của những người lao động thuộc đối tượng phải đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) theo quy định của pháp luật về BHXH. Do đó, cơ sở xác định Quỹ tiền lương nộp kinh phí công đoàn 2% năm 2021 tại các đơn vị được tính trên tiền lương bình quân đóng BHXH 6 tháng đầu năm 2020 tại đơn vị nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng BHXH theo quy định của pháp luật về BHXH.

- Đoàn phí công đoàn thu trên số đoàn viên công đoàn theo tiền lương và phụ cấp lương tại từng khu vực và theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Chỉ tiêu biên chế được giao: là chỉ tiêu biên chế cán bộ công đoàn được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy giao. Lao động hợp đồng được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy cho phép ký hợp đồng (gửi kèm văn bản, quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế, cho phép tuyển dụng lao động) và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Phân phối nguồn chi tại các cấp, tỷ trọng chi tại các mục và mức chi của các nội dung đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

- LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thực hiện nghiêm túc việc thống kê số lao động, đoàn viên tại các đơn vị trực thuộc đã thành lập tổ chức công đoàn và nơi chưa thành lập tổ chức công đoàn, dự báo sự biến động số lao động, đoàn viên trong năm 2021, phối hợp với cơ quan BHXH địa phương để tính tiền lương bình quân đóng BHXH 6 tháng đầu năm 2020, từ đó xác định số thu kinh phí công đoàn 2% đảm bảo sát thực tế, khả quan thực hiện. Trên cơ sở dữ liệu quản lý của cơ quan BHXH Trung ương và của các địa phương, Tổng Liên đoàn sẽ kiểm tra đối chiếu với dự toán của các đơn vị để xem xét phê duyệt.

II. Nguyên tắc giao dự toán tài chính công đoàn

1. Về thu kinh phí công đoàn

Số thu kinh phí công đoàn được xác định trên cơ sở số lao động phải đóng kinh phí công đoàn và tiền lương bình quân của lao động. Cách xác định cụ thể như sau:

1.1. Lao động thuộc đối tượng phải đóng KPCĐ

- Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở:

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn: phải tổ chức thống kê số lao động thuộc đối tượng đóng kinh phí công đoàn theo quy định tại các đơn vị theo khu vực HCSN, khu vực SXKD. Số lao động được thống kê tại các đơn vị bao gồm: số lao động đang đóng BHXH tại thời điểm 30/6/2020, khuyến khích các đơn vị lấy được số liệu sát thời điểm lập dự toán 2021 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp tại Khoản 5 Điều 8 Quy chế phối hợp số 3601/QCPH-TLĐ-BHXH), số lao động tại đơn vị thuộc đối tượng phải nộp KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH, số lao động dự kiến tăng (giảm) tại đơn vị trong năm kế hoạch 2021.

- Đối với doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở:

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn: phải thống kê được danh sách các doanh nghiệp đã đóng BHXH tại thời điểm 30/6/2020 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp), từ đó thực hiện xác định số lao động tại các doanh nghiệp như với Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở. Năm 2021, Tổng Liên đoàn chưa giao kế hoạch thu KPCĐ 2% tại các doanh nghiệp chưa thành lập CĐCS có dưới 10 lao động tuy nhiên vẫn khuyến khích các đơn vị thu.

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn khi tổng hợp số lao động xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2021 nếu chênh lệch so với số liệu Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn theo dõi tại cùng thời điểm phải có báo cáo giải trình, thuyết minh về số chênh lệch.

1.2. Về quỹ lương thu kinh phí công đoàn

Quỹ tiền lương xác định thu kinh phí công đoàn năm 2021 tại các đơn vị được xác định từ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động bình quân 6 tháng đầu năm 2020 có xác định yếu tố tăng trưởng (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp) nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng kinh phí công đoàn được xác định tại mục “1.1. Lao động thuộc đối tượng phải đóng KPCĐ” của quy định này.

Số dự toán thu KPCĐ khu vực SXKD tại LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn là dữ liệu để nhập Phần mềm thu KPCĐ khu vực SXKD năm 2021 theo Hướng dẫn số 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Tổng Liên đoàn; Hướng dẫn số 09/HD-TLĐ ngày 10/9/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

2. Thu đoàn phí công đoàn

Số thu ĐPCĐ năm 2021 được xác định trên cơ sở số đoàn viên thực tế (có đối chiếu với Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn) tại các công đoàn cơ sở nhân với tiền lương và phụ cấp của đoàn viên được quy định chi tiết tại Chương IV Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Mức thu đoàn phí công đoàn bình quân của 1 đoàn viên năm 2021 tại các LĐLĐ tỉnh thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đảm bảo không thấp hơn mức thu bình quân của 1 đoàn viên công đoàn theo báo cáo quyết toán năm 2019 được duyệt. Trong trường hợp các địa phương bị ảnh hưởng do dịch COVID 19 cần có thuyết minh giải trình riêng về việc số thu ĐPCĐ sụt giảm so với số quyết toán 2019.

III. Nguyên tắc phân phối nguồn thu tài chính công đoàn tại các cấp công đoàn và xác định số chỉ dự toán tại công đoàn cấp trên

1. Phân phối nguồn thu tài chính giữa công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên

1.1. Công đoàn cơ sở:

Năm 2021, công đoàn cơ sở được sử dụng 60% tổng số thu đoàn phí và 71% tổng số thu kinh phí công đoàn.

Phần đoàn phí công đoàn thu tăng thêm so với quy định tại Quyết định 1908/QĐ-TLĐ và nguồn thu khác được để lại 100% cho công đoàn cơ sở sử dụng.

1.2. Công đoàn cấp trên cơ sở:

Nguồn thu ĐPCĐ và KPCĐ được sử dụng sau khi phân phối cho CĐCS còn lại là 40% tổng số thu đoàn phí và 29% tổng số thu kinh phí công đoàn sẽ thực hiện phân phối theo quy định tại Điều 22, Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: Phân phối nguồn thu tài chính cho công đoàn các cấp trên cơ sở. Tổng Liên đoàn hướng dẫn tỷ lệ phân phối ước tính tại cấp trên cơ sở để áp dụng tỷ lệ phân phối mặc định cho Phần mềm thu KPCĐ 2% khu vực SXKD qua tài khoản của Tổng Liên đoàn. Hết niên độ tài chính,

việc bù trừ giữa LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW quyết định.

Tổng Liên đoàn giao số phải nộp về Tổng Liên đoàn, số cấp hỗ trợ hoặc giao tự cân đối tại LĐLĐ tỉnh thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc trong dự toán 2021.

Nguồn thu khác phát sinh ở cấp nào, cấp đó được sử dụng.

2. Xác định số chi dự toán tại công đoàn cấp trên

Năm 2021 dừng xác định số kinh phí nộp tiết giảm của các đơn vị theo Nghị quyết số 09c/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “Điều chỉnh tỷ trọng chi hành chính, hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn để tạo nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các thiết chế của Công đoàn tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất”.

Việc giao dự toán chi thực hiện theo Luật Ngân sách và Luật Đầu tư công, cụ thể:

- Chi tiền lương, phụ cấp dự toán theo thực tế số biên chế và lao động.
- Chi hành chính theo định mức của Nhà nước: Căn cứ quy định của Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN hàng năm: số chi quản lý hành chính tối đa = Số biên chế được Tổng Liên đoàn hoặc UBND tỉnh giao * Số định mức địa phương giao cho các đơn vị HCSN trên địa bàn.
- Chi hoạt động phong trào căn cứ theo số thực hiện năm trước (theo số quyết toán 2019) và nhiệm vụ được giao trong năm tại đơn vị.
- Chi đầu tư xây dựng cơ bản được duyệt theo Luật Đầu tư công.

3. Xác định nộp nghĩa vụ, tự cân đối và được cấp

Trên cơ sở xác định số chi trong năm theo mục 2 nêu trên, nếu:

- Số chi/Số thu có tỷ lệ từ 90% đến 100%: đơn vị tự cân đối.
- Số chi /Số thu có tỷ lệ nhỏ hơn 90%: đơn vị nộp nghĩa vụ về Tổng Liên đoàn theo Điều 22, Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- Số chi/Số thu có tỷ lệ lớn hơn 100%: đơn vị được cấp hỗ trợ phần chênh lệch giữa số chi và số thu.

Đối với một số đơn vị tại miền núi, hải đảo do Thường trực xem xét quyết định theo điều kiện cụ thể.

Tổng Liên đoàn giao chỉ tiêu nộp kinh phí chỉ đạo phối hợp cho LĐLĐ tỉnh, thành phố, CĐ ngành TW và tương đương trong dự toán tài chính hàng năm để các đơn vị thực hiện và xem xét cấp kinh phí chỉ đạo phối hợp cho các đơn vị được hưởng theo quy định.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Tổng Liên đoàn có trách nhiệm hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2021 theo Quyết định số 1355/QĐ-TLĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tổng hợp dự toán của các đơn vị trình Thường trực Đoàn Chủ tịch TLĐ phê duyệt và thông báo cho các đơn vị trong tháng 01 năm 2021.

2. Ban Thường vụ LĐLĐ các tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn căn cứ Nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn 2021, Hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn 2021, các quy định hiện hành về tài chính của Tổng Liên đoàn để tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:

- Thường trực ĐCT-TLĐ;
- LĐLĐ các tỉnh, thành phố; CĐ ngành TW và tương đương; CĐ TCT trực thuộc TLĐ; đơn vị sự nghiệp trực thuộc TLĐ;
- Lưu Tài chính; VT TLĐ.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Văn Anh